TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 11 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Thu Th,

- Anh Phạm Thế A,

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 03, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020, chị Hoàng Thị Thu Th và anh Phạm Thế A đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hoàng Thị Thu Th và anh Phạm Thế A nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Th và anh A cùng thỏa thuận: Giao cháu Phạm Tiến C, sinh ngày 21/01/2011 cho anh Phạm Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Th cấp nuôi con chung với mức 1.000.000đ/1 tháng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Hoàng Thị Thu Th và anh Phạm Thế A nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Tiến C, sinh ngày 21/01/2011 cho anh Phạm Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Th cấp nuôi con chung với mức 1.000.000đ/1 tháng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi cháu Cg đủ 18 tuổi. Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 0002240 ngày 21 tháng 8 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND P M, TP HG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy